

Bản án số: 107/2020/HS-ST
Ngày 22 - 9 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đào.

Ông Nguyễn Văn Gia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/HSST-QĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên **Dương Văn M**, sinh năm: 2001.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ-thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn H, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Vợ: chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người chứng kiến: Anh Lương Đình P, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 30/7/2020, tổ công tác của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã L đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có hai nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận tiến hành kiểm tra thì một người bỏ chạy thoát, nam thanh niên bị giữ lại kiểm tra khai nhận tên là Dương Văn M, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2001, trú quán: xóm Đ, thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, M khai nhận đang cất giữ ma túy trên người và tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 ống nhựa màu trắng đã hàn kín hai đầu có chứa 01 viên nén màu hồng, đỏ có chữ WY, 01 ống nhựa màu trắng đã hàn kín hai đầu có chứa chất tinh thể dạng đá theo M khai là ma túy - heroine và ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định và đưa M cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định số vật chứng thu giữ của M như sau:

- + Chất bột dạng cục màu trắng được gói bên trong gói giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,027 gam.

- + 01 viên nén màu hồng đỏ có chữ WY bên trong ống nhựa màu trắng có khối lượng 0,089 gam.

- + Chất tinh thể dạng đá màu trắng bên trong ống nhựa màu trắng có khối lượng là 0,070 gam.

CQCSĐT đã lấy toàn bộ số chất nghi là ma túy nêu trên niêm phong trong 3 phong bì lần lượt ký hiệu B, C, D gửi giám định có phải là ma túy hay không.

Tại bản kết luận giám định số 1002/KL-KTHS ngày 06/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,027 gam.

- Mẫu viên nén màu hồng đỏ có chữ WY trong phong bì ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,089 gam.

- Mẫu chất tinh thể dạng đá màu trắng trong phong bì ký hiệu D gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,070 gam.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn M khai nhận như sau: M là người nghiện chất ma túy từ năm 2019, M có quen biết một người bạn tên là A (tên tuổi, nhà ở và địa chỉ cụ thể của A ở đâu M không nhớ). Chiều ngày 30/7/2020, M gặp A và được A hướng dẫn đến nhà nghỉ Thanh Sơn (M không nhớ rõ đặc điểm và địa chỉ của nhà nghỉ ở đâu) để mua ma túy. Đến 16 giờ cùng ngày, M đi đến nhà nghỉ Thanh Sơn và nhét 200.000 đồng qua khe cửa của 1 phòng trong nhà nghỉ và nói là A mua ma túy thì được người bên trong phòng đưa lại cho M 1 ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu có chứa 1 viên hồng phiến và 01 ống nhựa màu trắng khác hàn kín hai đầu có chứa chất ma túy dạng đá. M đi về cầm theo số ma túy trên rồi gặp A, M đưa cho A số ma túy vừa mua được, A cầm và lấy một gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine rồi để chung với hai ống nhựa chứa ma túy rồi lại đưa lại cho M cầm để cả hai sử dụng chung. M cầm lấy và cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi cùng A đi về khu vực xóm V, xã L, huyện P tìm nơi sử dụng, tại đây A đi đâu M không rõ còn Mạnh bị tổ công tác của Công an huyện P phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Cáo trạng số 114/CT-VKSPB ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Dương Văn M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có chứa 0,017 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ mẫu bao gói mẫu B; 01 bì niêm phong

ký hiệu C chứa vỏ phong bì ký hiệu C hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu D chứa vỏ phong bì ký hiệu D hoàn lại sau giám định;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 30/7/2020, tại khu vực xóm V, xã L huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Dương Văn M là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ tổng khối lượng là 0,186 gam ma túy (trong đó: 0,027 gam ma túy loại heroine và 0,159 gam ma túy loại Methamphetamine) với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng M chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Dương Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 114/CT-VKSPB ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh

Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm minh và cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ tội phạm, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có chứa 0,017 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ mẫu bao gói mẫu B; 01 bì niêm phong ký

hiệu C chứa vỏ phong bì ký hiệu C hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu D chứa vỏ phong bì ký hiệu D hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn M với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 326; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Dương Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 7 năm 2020.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn M với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Dương Văn M 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong có chứa 0,017 gam ma túy Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ mẫu bao gói mẫu B; 01 bì niêm phong ký hiệu C chứa vỏ phong bì ký hiệu C hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu D chứa vỏ phong bì ký hiệu D hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

